TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Đầm Hà, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Lý Xuân T, sinh năm 1982; nơi thường trú: thôn L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: ông Lý Văn N, sinh năm 1978; nơi thường trú: thôn N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: ông Lý Văn N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng vay tài sản ngày 29 tháng 6 năm 2021 tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2025 là: 46.400.000 đồng (bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) cho ông Lý Xuân T. Không tiếp tục tính lãi sau ngày 10 tháng 01 năm 2025.

2.2. Về phương án trả nợ: chậm nhất đến ngày 30 tháng 3 năm 2025, ông Lý Văn N phải thanh toán cho ông Lý Xuân T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: ông Lỷ Văn N tự nguyện chịu 1.160.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm tiền án phí của ông N và ông T). Trả lại ông Lỷ Xuân T số tiền tạm ứng án phí là 1.160.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004630 ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- Chi cục THADS huyện Đầm Hà;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Khoa